

Số 169/QĐ-THPTXP

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi NSNN  
9 tháng cuối năm 2025 của Trường THPT Xuân Phương

### HIỆU TRƯỞNG THPT XUÂN PHƯƠNG

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3066/QĐ- SGDDT ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố, công khai thực hiện dự toán thu - chi NSNN 9 tháng cuối năm 2025 của trường THPT Xuân Phương;

(Theo phụ biểu đính kèm);

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

**Điều 3.** Phòng Kế toán – Tài chính nhà trường và các bộ phận liên quan của Trường THPT Xuân Phương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.



**Đoàn Minh Châu**

Tên đơn vị: Trường THPT Xuân Phương

Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT Xuân Phương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng cuối năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

| Số TT | Nội dung                                                          | Dự toán được giao |                      |                                                                          | Ước thực hiện 9 tháng cuối năm 2025 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-------|-------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------|
|       |                                                                   | Tổng số           | Dự toán giao đầu năm | Dự toán điều chỉnh, bổ sung trong năm (bao gồm cả kinh phí chuyển nguồn) |                                     |                                     |                                                      |
| 1     | 2                                                                 | 3                 | 4                    | 5                                                                        | 6                                   | 7                                   | 8                                                    |
|       | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                  | -                 |                      |                                                                          |                                     |                                     |                                                      |
| I     | Chi quản lý hành chính (Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo) |                   |                      |                                                                          |                                     |                                     |                                                      |
| II    | Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo                                 | 21,367            | 19,571               | 898                                                                      | 14,340                              |                                     |                                                      |
| 1     | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                    | 19,565            | 19,565               |                                                                          | 13,473                              | 68.86                               | 0                                                    |
| 2     | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                              | 3                 | 3                    |                                                                          | 1.5                                 | 50%                                 |                                                      |
| *     | Chi nghiệp vụ                                                     | -                 | -                    |                                                                          | -                                   |                                     |                                                      |
| *     | Kinh phí mua sắm                                                  | -                 | -                    |                                                                          | -                                   | 0%                                  |                                                      |
| *     | Kinh phí sửa chữa, cải tạo, chống xuống cấp                       | -                 | -                    |                                                                          | -                                   | 0%                                  |                                                      |
| *     | Kinh phí hỗ trợ khác                                              | 3                 | 3                    |                                                                          | 1.5                                 | 50%                                 |                                                      |
| *     | Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/NĐ-CP                      | 898               | -                    | 898                                                                      | 864                                 | 104%                                |                                                      |
| *     | Kinh phí tính gián biên chế                                       | -                 |                      |                                                                          | -                                   |                                     |                                                      |
| *     | Kinh phí cải cách tiền lương                                      | -                 |                      |                                                                          |                                     |                                     |                                                      |

Người lập biểu

Lê Thị Ánh Dương

Thủ trưởng đơn vị



Đoàn Minh Châu